

CHÍNH PHỦ
Số: 32/2005/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2005

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Về Quy chế cửa khẩu biên giới đất liền

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Biên giới quốc gia ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nghị định này quy định về Quy chế cửa khẩu biên giới đất liền; quy định các hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, xuất khẩu, nhập khẩu (viết tắt là xuất, nhập) qua cửa khẩu biên giới đất liền của người, phương tiện, hàng hoá và các hoạt động khác ở khu vực cửa khẩu nhằm quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia.

Điều 2. Cửa khẩu biên giới đất liền (sau đây gọi chung là cửa khẩu biên giới) bao gồm: cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính và cửa khẩu phụ, được mở trên các tuyến đường bộ, đường sắt, đường thuỷ nội địa trong khu vực biên giới theo Hiệp định về Quy chế biên giới đã được ký kết giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Chính phủ nước láng giềng để thực hiện việc xuất, nhập và qua lại biên giới quốc gia.

Điều 3.

1. Cửa khẩu quốc tế được mở cho người, phương tiện, hàng hoá của Việt Nam, nước láng giềng và nước thứ ba xuất, nhập qua biên giới quốc gia.

2. Cửa khẩu chính được mở cho người, phương tiện, hàng hoá của Việt Nam và nước láng giềng xuất, nhập qua biên giới quốc gia.
3. Cửa khẩu phụ được mở cho người, phương tiện, hàng hoá Việt Nam và nước láng giềng ở khu vực biên giới, vùng biên giới qua lại biên giới quốc gia.
4. Việc nâng cấp cửa khẩu, xác định các tuyến đường bộ, đường sắt, đường thuỷ nội địa dùng cho quá cảnh do Chính phủ quyết định theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

Điều 4.

1. Phạm vi cụ thể của khu vực cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định sau khi đã thống nhất với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, các Bộ, ngành hữu quan và báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.
2. Phạm vi cụ thể khu vực cửa khẩu phụ do Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh xác định sau khi đã thống nhất với Công an tỉnh, các ngành hữu quan và xin ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện có cửa khẩu về quy hoạch, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có cửa khẩu quyết định.
3. Khu vực cửa khẩu được cắm biển báo "Khu vực cửa khẩu". Biển báo làm theo mẫu thống nhất của Bộ Quốc phòng và cắm ở nơi dễ nhận biết.
4. Khu vực kiểm soát được thiết lập tại cửa khẩu để các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát, làm các thủ tục xuất, nhập theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Mọi hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân, phương tiện Việt Nam và nước ngoài ở khu vực cửa khẩu phải tuân theo quy định của Nghị định này, các quy định khác của pháp luật có liên quan và điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập; trong trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ XUẤT, NHẬP ĐỐI VỚI NGƯỜI, PHƯƠNG TIỆN, HÀNG HOÁ

Điều 6.

1. Công dân Việt Nam mang hộ chiếu hoặc giấy thông hành hợp lệ được xuất cảnh, nhập cảnh qua các cửa khẩu biên giới Việt Nam.
2. Công dân Việt Nam cư trú ở khu vực biên giới khi sang khu vực biên giới nước láng giềng phải có giấy thông hành hoặc giấy chứng minh biên giới, giấy chứng nhận do Ủy ban nhân dân hoặc công an xã, phường, thị trấn cấp.

Điều 7.

1. Người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh Việt Nam phải có hộ chiếu hợp lệ hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu (gọi chung là hộ chiếu) và phải có thị thực do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp, trừ trường hợp được miễn thị thực.
2. Người cư trú trong khu vực biên giới nước láng giềng khi sang khu vực biên giới Việt Nam phải có giấy thông hành hoặc giấy chứng minh biên giới theo quy định của Hiệp định về Quy chế biên giới ký kết giữa Việt Nam và nước láng giềng hữu quan.

Điều 8.

1. Phương tiện Việt Nam và nước ngoài khi xuất cảnh, nhập cảnh qua cửa khẩu biên giới phải có các loại giấy tờ sau:
 - a) Giấy đăng ký phương tiện;
 - b) Giấy phép liên vận;
 - c) Giấy phép vận chuyển hành khách, hàng hoá (nếu có);
 - d) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.
2. Người điều khiển phương tiện, hành khách đi trên phương tiện và hàng hoá phải có giấy tờ sau đây:
 - a) Giấy tờ quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Nghị định này;
 - b) Giấy phép điều khiển phương tiện (đối với người điều khiển phương tiện).

Điều 9. Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh qua cửa khẩu biên giới phải có đầy đủ giấy tờ hợp pháp, thực hiện các nguyên tắc, thủ tục theo quy định của pháp luật hải quan, các quy định khác của pháp luật Việt Nam có liên quan và điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

Điều 10. Thủ tục qua lại biên giới quốc gia tại cửa khẩu phụ được tiến hành tại trạm kiểm soát biên phòng theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III

QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG Ở KHU VỰC CỬA KHẨU

Điều 11. Khu vực cửa khẩu bao gồm:

1. Khu vực quá cảnh (đối với cửa khẩu quốc tế).
2. Khu vực kiểm tra, kiểm soát đối với phương tiện, hàng hoá khi xuất, nhập qua biên giới.
3. Khu vực nhà chờ làm thủ tục.
4. Khu vực làm thủ tục xuất, nhập của các cơ quan chức năng.
5. Trụ sở làm việc của cơ quan chức năng và cơ quan liên quan.
6. Khu vực kho, bãi tập kết hàng chờ xuất khẩu, nhập khẩu.
7. Khu vực dành cho cửa hàng kinh doanh miễn thuế.
8. Khu vực dành cho các hoạt động dịch vụ, thương mại.
9. Khu vực bãi xe, bến đậu.
10. Khu vực cấm; khu vực khác (nếu có).

Điều 12.

1. Những người được tạm trú tại khu vực cửa khẩu.
 - a) Cán bộ, chiến sĩ, nhân viên của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và cơ quan liên quan có trụ sở hoặc văn phòng làm việc tại khu vực cửa khẩu;
 - b) Nhân viên các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ, thương mại tại khu vực cửa khẩu.
2. Đối với những trường hợp phải lưu lại trong khu vực cửa khẩu biên giới vì lý do chưa hoàn thành thủ tục xuất cảnh đối với người, phương tiện; xuất khẩu đối với hàng hoá hoặc phương tiện bị hư hỏng thì phải đăng ký tạm trú theo quy định và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Đoàn Biên phòng cửa khẩu.

Điều 13.

1. Đối với các hoạt động dịch vụ, thương mại của nhân viên cơ quan, tổ chức, cá nhân tại khu vực cửa khẩu phải có giấy phép do Ủy ban nhân dân hoặc cơ quan